

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ Y TẾ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 532/SYT-NV

Bình Phước, ngày 02 tháng 3 năm 2020

V/v xin ý kiến góp ý dự thảo Kế hoạch  
Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương  
và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng  
nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt  
áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn;
- Công ty cổ phần cấp thoát nước tỉnh Bình Phước.

Thực hiện Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;


Thực hiện Công văn số 518/UBND-KGVX ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế;

Sở Y tế xây dựng Dự thảo Kế hoạch Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ( có văn bản Dự thảo gửi kèm).

Sở Y tế đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Sở tài chính, Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn, Công ty cổ phần cấp thoát nước tỉnh Bình Phước xem xét góp ý.

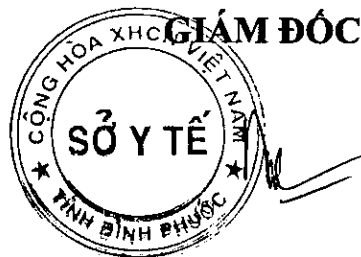
Văn bản xin gửi về Sở Y tế - Phòng Nghiệp vụ - file mềm gửi về địa chỉ email: [ngiepvueybp@gmail.com](mailto:ngiepvueybp@gmail.com) trước ngày 12/3/2020.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ của quý cơ quan, giúp Sở Y tế sớm tham mưu UBND tỉnh ban hành.

Trân trọng! 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTKSBT tỉnh;
- Giám đốc SYT;
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Các phòng chức năng;
- Lưu VT, NV( Cúc 02.3).



**Quách Ái Đức**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

## KẾ HOẠCH

Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 30/2011/TT-BKHCN ngày 15/11/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bãi bỏ một số quy định của Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

### I. Mục tiêu

#### 1.1. Mục tiêu chung:

- Góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;
- Tăng cường kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đảm bảo sức khỏe cộng đồng và phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của tỉnh;
- Các cơ quan quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch, các phòng thử nghiệm và các tổ chức chứng nhận các thông số chất lượng nước thực hiện quy chuẩn này.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo đúng quy định của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

– Quy chuẩn kỹ thuật địa phương xây dựng đáp ứng yêu cầu bảo vệ sức khỏe cộng đồng và phù hợp với điều kiện thực tế nguồn nước và hiện trạng cấp nước của địa phương.

– Quy chuẩn kỹ thuật địa phương là cơ sở cho việc giám sát chất lượng nước, đảm bảo an toàn sức khỏe cho người sử dụng.

## **II. Phạm vi và đối tượng áp dụng quy chuẩn:**

**1. Tên gọi quy chuẩn kỹ thuật:** Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của tỉnh Bình Phước

### **2. Phạm vi và đối tượng áp dụng của quy chuẩn kỹ thuật địa phương**

**2.1. Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Bình Phước

**2.2. Đối tượng áp dụng quy chuẩn kỹ thuật:**

– Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện một phần hoặc tất cả các hoạt động khai thác, sản xuất, truyền dẫn, bán buôn, bán lẻ nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh (sau đây gọi tắt là đơn vị cấp nước); các cơ quan quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch; các phòng thử nghiệm và tổ chức chứng nhận các thông số chất lượng nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

– Quy chuẩn này không áp dụng đối với nước uống trực tiếp tại vòi, nước đóng bình, đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng bình, đóng chai và các loại nước không dùng cho mục đích sinh hoạt.

### **3. Sự phù hợp của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương**

– Bảo đảm sự phù hợp với các quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

– Quy chuẩn kỹ thuật địa phương phải dựa trên nền tảng các tiêu chuẩn quốc gia, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ sức khỏe cộng đồng trong sử dụng nước sinh hoạt, giảm thiểu các bệnh tật liên quan đến sử dụng nước, ổn định cuộc sống nhân dân trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

### **4. Những vấn đề sẽ quy định trong quy chuẩn kỹ thuật địa phương**

Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt được xây dựng bao gồm các nội dung chính:

– Phạm vi điều chỉnh

– Đối tượng áp dụng

– Danh mục các thông số về chất lượng nước và ngưỡng giới hạn cho phép

– Các quy định về chế độ kiểm tra giám sát, xét nghiệm, các thông số nước sinh hoạt

- Số lượng và vị trí lấy mẫu thử nghiệm
- Tổ chức thực hiện

### **III. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Các chỉ tiêu giám sát chất lượng nước của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương được lựa chọn trên cơ sở:**

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT.
- Báo cáo hiện trạng cung cấp nước và chất lượng nguồn nước cấp của tỉnh Bình Phước.
- Kết quả quan trắc định kỳ chất lượng nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước (năm 2016 -2018).
- Báo cáo hiện trạng ô nhiễm nguồn nước và hiện trạng quy hoạch các nguồn nước sử dụng cho cấp nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- Dựa vào kết quả khảo sát đánh giá chất lượng nước bao gồm: nước nguồn và nước thành phẩm của các nhà máy nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- Hướng dẫn của Tổ chức Y tế thế giới về chất lượng nước.

#### **2. Các cơ quan, đơn vị tham gia xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt gồm:**

- UBND tỉnh (Trưởng ban)
- Sở Y tế/ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (Phó ban/Thư ký)
- Sở Khoa học và Công nghệ (Phó ban)
- Sở Tài nguyên và Môi trường (Thành viên)
- Sở Nông nghiệp và PTNT (Thành viên)
- Sở Xây dựng (Thành viên)
- Sở Tư pháp (Thành viên)
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (Thành viên)
- Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn (Thành viên)
- Công ty cổ phần cấp thoát nước tỉnh Bình Phước (Thành viên)

#### **3. Kế hoạch khảo sát đánh giá chất lượng nước làm cơ sở cho việc lựa chọn các chỉ tiêu chất lượng nước để xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương**

##### **3.1. Phương pháp chọn mẫu:**

- ❖ Dựa vào nguồn nước

Trên địa bàn tỉnh Bình Phước có 2 loại nguồn nước chủ yếu được khai thác là: nước dưới đất (nước ngầm) và nước mặt.

- Nước mặt: Hầu hết các nhà máy các công suất trên 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm sử dụng nguồn nước mặt từ các hồ chứa trên địa bàn tỉnh.

- Nước ngầm: Gồm có nước ngầm tầng sâu (giếng khoan) và nước ngầm tầng nông (giếng đào).

❖ Dựa vào công suất nhà máy

- Đối với các trạm cấp nước có công suất > 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm thì chọn 100% số mẫu và lấy mẫu nước nguồn và nước thành phẩm. Tiến hành đánh giá công tác giám sát chất lượng, việc áp dụng công nghệ xử lý phù hợp, công tác vận hành thiết bị xử lý nước của các trạm cấp nước.

- Đối với các trạm cấp nước có công suất < 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm thì chọn một số mẫu chủ đích là các trạm có số hộ dân cung cấp cao nhất ở các xã đại diện và lấy mẫu nước nguồn và nước thành phẩm. Tiến hành đánh giá công tác giám sát chất lượng, việc áp dụng công nghệ xử lý phù hợp, công tác vận hành thiết bị xử lý nước của các trạm cấp nước.

Để chọn được địa bàn nghiên cứu mang tính đại diện sẽ chọn các cơ sở có nguồn nước đa dạng, vùng phân bố trải đều trên địa bàn tỉnh như sau:

TT	Địa bàn	Tên nhà máy nước/trạm cấp nước	Công suất thiết kế (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Ghi chú
1	TP Đồng Xoài	NM cấp nước Đồng Xoài	20.000	
2	TX Phước Long	NMN TX Phước Long	6.400	
3	TX Bình Long	NMN TX Bình Long	4.200	
4	CNCN Chơn Thành	H. Chơn Thành	30.000	
5	NMN KCN Minh Hưng III	H. Chơn Thành	2.960	Nước ngầm
6	NMN Công ty Cp CS Đồng Phú	H. Đồng Phú	2.500	
7	NMN Công ty Cao su Phú Riềng	H. Phú Riềng	3.000	
8	TCN Hồ Rừng Cẩm	H. Lộc Ninh	2.000	
9	TCN Thị trấn Đức Phong	H. Bù Đăng	2.000	
10	TCN SH tập trung H. Hớn Quản	H. Hớn Quản	600	

11	TCN Bù Dên	H. Bù Gia Mập	200	
12	TCN Thanh Bình	H. Bù Đốp	600	
13	TCN xã Minh Đức	H. Hớn Quản	480	Nước ngầm
14	TCN xã Thuận Lợi	H. Đồng Phú	400	Nước ngầm
15	TCN xã Tân Thành	H. Bù Đốp	360	Nước ngầm

+ Số mẫu nước thành phẩm lấy xét nghiệm của các trạm >1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 09 mẫu/đợt x 02 đợt = 18 mẫu.

+ Số mẫu nước thành phẩm lấy xét nghiệm của các trạm <1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 06 mẫu/đợt x 02 đợt = 12 mẫu.

+ Số mẫu nước nguồn lấy xét nghiệm của các trạm >1000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 09 mẫu/đợt x 02 đợt = 18 mẫu.

+ Số mẫu nước nguồn lấy xét nghiệm của các trạm <1000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 06 mẫu/đợt x 02 đợt = 12 mẫu.

**Tổng số mẫu nước lấy làm xét nghiệm: 60 mẫu**

#### **IV. Phương pháp thực hiện:**

- Xét nghiệm các mẫu nước nguồn, nước thành phẩm của các trạm cấp nước theo 99 chỉ tiêu của QCVN 01 – 1: 2018/BYT. Lý do lựa chọn xét nghiệm 99 chỉ tiêu là vì từ trước tới nay chưa có cơ sở cung cấp nước nào thực hiện theo QCVN 01-1. Trên cơ sở kết quả xét nghiệm mẫu nước để có cơ sở khoa học loại trừ và lựa chọn những chỉ tiêu thường xuyên xuất hiện nhất để đưa vào QCĐP.

- Xem xét công tác nội kiểm, ngoại kiểm và quy trình vận hành hệ thống xử lý nước để xác định các yếu tố có thể ảnh hưởng đến chất lượng nước của trạm cấp nước. Tổng hợp, đánh giá sự phù hợp và khả năng xử lý các công nghệ xử lý nước được các trạm cấp nước sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Đối với nước thành phẩm: Xây dựng đường chuẩn, tính toán trung bình và độ lệch chuẩn của 99 chỉ tiêu mức A, B trong QCVN 01 – 1 : 2018/BYT. So sánh với ngưỡng giới hạn cho phép của 99 chỉ tiêu mức B trong QCVN 01 – 1 : 2018/BYT xem có sự khác biệt nào có ý nghĩa thống kê.

#### **3.4. Xây dựng dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt**

- Từ các kết quả khảo sát đánh giá chất lượng nước của tỉnh Bình Phước kết hợp với các báo cáo kết quả nước nguồn, báo cáo hiện trạng cấp nước, báo cáo tình hình bệnh tật, hiện trạng ô nhiễm nguồn nước... sẽ tiến hành đề xuất các chỉ tiêu chất lượng nước cho dự thảo QCKT địa phương.

- Xây dựng bản dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
- Gửi bản dự thảo xin ý kiến góp ý của các chuyên gia, ban ngành trong tỉnh.
- Tổ chức hội thảo chuyên đề lấy ý kiến của các chuyên gia về khung dự thảo để hoàn thiện bản dự thảo.
- Trình Cục Quản lý môi trường y tế xem xét cho ý kiến và hoàn chỉnh.

– Trình qua UBND tỉnh xem xét và phê duyệt ban hành Quy chuẩn.

#### V. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Xây dựng Kế hoạch	3/2020
2	Họp thông qua đề cương, dự toán dự thảo QCKTĐP và hoàn chỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt	03/2020
3	Họp thẩm định đề cương, thẩm định kinh phí	04/2020
4	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập số liệu liên quan để phục vụ xây dựng QCKTĐP	4/2020 đến tháng 8/2020
5	Lấy mẫu nước sạch toàn tỉnh để kiểm nghiệm, phân tích để phục vụ xây dựng QCKTĐP	
6	Xây dựng dự thảo lần 01 QCKTĐP: Kèm thuyết minh QCDP	
7	Tổ chức các hội thảo tham vấn trực tiếp lấy ý kiến QCKTĐP (dự kiến 03 hội thảo tham vấn)	
8	Xây dựng báo cáo tiếp thu ý kiến đóng góp QCKTĐP Chính sửa QCKTĐP sau mỗi mỗi hội thảo tham vấn (03 lần)	
9	Hoàn chỉnh dự thảo QCKTĐP lần 4	
10	Gửi Lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan ban ngành địa phương có liên quan, các thành viên trong Ban soạn thảo và đối tượng chịu tác động trực tiếp QCKTĐP (có đăng trên Báo Bình Phước và Trang điện tử của UBND tỉnh)	09/2020
11	Hoàn chỉnh dự thảo QCKTĐP lần 5	10/2020
12	Xin ý kiến thẩm định QCKTĐP của Bộ Y tế	11/2020
13	Chỉnh sửa sau ý kiến của Bộ Y tế, Hoàn chỉnh, lập hồ sơ QCKTĐP trình duyệt	12/2020
14	Gửi thẩm định hồ sơ dự thảo QCKTĐP	01/2021 đến tháng 6/2021

#### VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

– Kinh phí cho các hoạt động xây dựng QCKT địa phương được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ và kinh phí sự nghiệp môi trường để chi cho hoạt động xây dựng QCKT địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.



- Việc sử dụng kinh phí xây dựng QCKT địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Làm đầu mối theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch; Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng QCKT địa phương theo đúng nội dung, kế hoạch đã đề ra;
- Tham mưu UBND tỉnh ra quyết định thành lập Ban soạn thảo và xây dựng QCKT địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;
- Tổ chức phổ biến áp dụng quy chuẩn kỹ thuật; tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn; tiếp nhận bản công bố hợp quy.

### **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Làm đầu mối phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc xây dựng và tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
- Tổ chức phổ biến áp dụng QCKT địa phương.

### **3. Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Cung cấp số liệu, tài liệu về chất lượng nước; tham gia đóng góp ý kiến hoàn thiện dự thảo QCKT địa phương.
- Phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt được áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

### **4. Sở Xây dựng**

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan; cung cấp số liệu, tài liệu; đóng góp ý kiến soạn thảo quy chuẩn.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Phối hợp với các Sở, ban, ngành các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động cấp nước trong khu vực đô thị và các khu công nghiệp cũng như quản lý chất lượng xây dựng công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh theo các quy định của pháp luật.

### **5. Sở Tài chính**

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện việc xây dựng, ban hành QCKT địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh theo quy định đồng thời hướng dẫn quản lý sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

## **6. Sở Tư pháp**

- Tổ chức thẩm định dự thảo QCKT địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng, nội dung, hình thức dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

## **7. Trung tâm Nước sạch và VSMY nông thôn, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước**

- Cung cấp số liệu, tài liệu có liên quan; tham gia đóng góp ý kiến soạn thảo quy chuẩn.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, Ngành nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện thị, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các Phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu VT

**CHỦ TỊCH**

*Bs Đh' cũ' đh'*  
*TKBT*  
*Chon*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 518 /UBND-KGVX

Bình Phước, ngày 05 tháng 3 năm 2019

V/v triển khai thực hiện  
Thông tư số 41/2018/TT-BYT  
ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC	
<b>ĐẾN</b>	Số ...175.....
	Ngày 05/3/2019
Chuyển.....	
Lưu hồ.....	

Kính gửi:

- Sở Y tế;
- Sở Tài chính.

Thực hiện Công văn số 790/BYT-MT ngày 20/02/2019 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Thông tư 41/2018/TT-BYT,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Triển khai thực hiện Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế; theo đó tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01/7/2021.

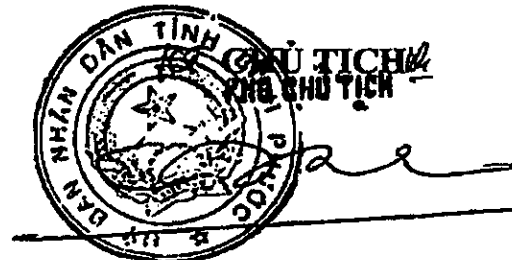
- Thực hiện nghiêm các quy định của Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế trong việc đảm bảo chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; đồng thời, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và nâng cao năng lực để đảm bảo khả năng thực hiện các quy định tại Thông tư trên.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư trên.

(Kèm theo: Công văn số 790/BYT-MT ngày 20/02/2019 của Bộ Y tế)./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty CP cấp thoát nước BP;
- LĐVP; các phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, TD13. 4 x 1



*Nguyễn Tiến Dũng*

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 790 /BYT-MT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

V/v triển khai thực hiện

Thông tư 41/2018/TT-BYT

VP. UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: .....  
**ĐẾN** Ngày: 28/2/2019  
Chuyển: P.V.X.....

Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Lưu hồ sơ số: ..... Ngày: 14/12/2018, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 41/2018/TT-BYT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và sẽ chính thức có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2021. Để triển khai thực hiện Thông tư số 41/2018/TT-BYT, Bộ Y tế kính đề nghị Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

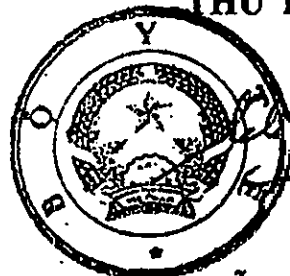
1. Chỉ đạo đơn vị đầu mối phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01/7/2021.
2. Phổ biến và thực hiện nghiêm các quy định của Thông tư số 41/2018/TT-BYT trong việc đảm bảo chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
3. Bố trí ngân sách, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và nâng cao năng lực để đảm bảo khả năng thực hiện các quy định tại Thông tư nêu trên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BT. Nguyễn Thị Kim Tiến (để b/c);
- Bộ Xây dựng, Bộ NN&PTNT (để phối hợp);
- Lưu: VT, MT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trường Sơn